

Dạy đọc hiểu văn bản bi kịch cho học sinh lớp 11 đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018

Nguyễn Thị Hồng Hạnh*, Nguyễn Thị Trinh**

*TS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

**GV Trường THPT Phan Văn Trị, Huyện Phong Điền, TP Cần Thơ

Received: 30/6 /2023; Accepted: 3/7/2023; Published: 5/7/2023

Abstract: Tragedy genre is taught in the General Education Program of Literature 2018 in grades 9 and 11. In the program, teaching content and requirements to be met in reading and understanding tragedy genre has been specified in all three textbooks. However, for the implementation and application into practice, teachers still face many difficulties because tragedy, in addition to carrying the general characteristics of the drama, also has some distinctive characteristics. Besides, tragedy is a fairly new genre, so references are few. This article proposes some measures to teach reading comprehension of tragic texts for grade 11 students in order to guide students to read and understand tragic texts according to genre characteristics.

Keywords: Tragedy text, teaching reading and understanding of tragedy texts, Literature curriculum, teaching reading comprehension.

1. Mở đầu

Trên thế giới, bi kịch (BK) ra đời rất sớm ở Hi Lạp thời cổ đại, vào khoảng thế kỉ V trước Công nguyên và dần phát triển qua các thời kì. Ở Việt Nam, kịch nói phát triển vào khoảng đầu thế kỉ XX và dần hoàn thiện ở cả ba thể loại trong đó có BK. Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018 đã đưa BK vào giảng dạy ở hai khối lớp 9 và 11. Tuy nhiên, việc dạy đọc hiểu văn bản BK chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu vào đặc trưng của thể loại. Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả đề xuất một số biện pháp hướng dẫn HS lớp 11 đọc hiểu văn bản BK trên nền tảng kiến thức về đặc trưng của thể loại.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận về bi kịch

2.1.1. Khái niệm bi kịch

Bản về BK có nhiều ý kiến khác nhau. Hegel cho rằng “Bi kịch là kết quả của sự thâm nhập, tác động lẫn nhau giữa tính cách bi kịch và hoàn cảnh bi kịch. Hoàn cảnh đó là hoàn cảnh chung gắn liền với tình huống có tính lịch sử, cụ thể...” và xung đột, mâu thuẫn là yếu tố cơ bản làm nên BK. Đúng trên quan niệm duy vật lịch sử, Marx khẳng định “sự xung đột đối kháng dẫn đến cái bi và cái bi kịch”. . Bi kịch còn được cho mang dấu ấn “quý phái”, có công chúng tương đối hẹp, có trình độ văn hóa nhất định, được chuẩn bị để tiếp nhận những thông điệp của nó.

Trong phần tri thức Ngữ văn ở cả ba bộ SGK Ngữ văn lớp 11, khái niệm về BK được trình bày khá thống

nhất với nhau về nội dung. SGK Ngữ văn 11, bộ Kết nối tri thức, tập 1 cho rằng: “Bi kịch là một thể loại thuộc về kịch. Thông qua sự dàn cảnh, luân chuyển lời đối thoại, độc thoại, hành động của các nhân vật trên sân khấu, bi kịch tập trung diễn tả những xung đột hệ trọng, đạt tới mức căng thẳng tột độ giữa những mong muốn, hành động cao đẹp, hào hùng của con người với những tình thế bi đát không thể đảo ngược của thực tại hay với những trở ngại tồn tại ngay trong bản tính của con người”. SGK Ngữ văn 11, bộ Chân trời sáng tạo, tập 1 viết: “Bi kịch là thể loại kịch tập trung khai thác những xung đột gay gắt giữa những khát vọng cao đẹp của con người với tình thế bi đát của thực tại, dẫn đến sự thảm bại hay cái chết của nhân vật”. SGK Ngữ Văn 11, bộ Cánh diều, tập 2 khẳng định: “Bi kịch là một thể loại kịch, mang đầy đủ những đặc điểm của thể loại này về cốt truyện, ngôn ngữ, hành động kịch nhưng có một số điểm khác biệt” (về nhân vật chính, xung đột kịch).

Tuy khác nhau về cách diễn đạt nhưng cả ba khái niệm trên đều thống nhất ở khía cạnh nội hàm của bi kịch đó là BK tập trung phản ánh những xung đột không thể điều hoà được và số phận của nhân vật trong BK thường có kết thúc bi thảm.

2.1.2 Đặc trưng của bi kịch

BK về cơ bản mang những đặc trưng chung của kịch. Tuy nhiên, bi kịch cũng có những đặc trưng cụ thể như sau:

- *Xung đột trong bi kịch là xung đột gay gắt không thể giải quyết được*: xung đột trong BK bao gồm xung đột giữa nhân vật với hoàn cảnh xã hội, giữa những khát vọng đẹp đẽ của nhân vật với tình trạng không thể thực hiện được điều đó trong thực tiễn và xung đột giữa nhân vật mang vẻ đẹp khát vọng, những giá trị tích cực với phần bóng tối, với những sai lầm ngay trong nội tâm chính bản thân mình.

- *Nhân vật trong bi kịch có tính đa chiều và phức tạp*: nhân vật chính trong bi kịch là những người anh hùng, cao thượng, đấu tranh vì mục đích tốt đẹp, hành động cho cái mới, cái chân lí và sự thật của thời đại nhưng cũng có thể có những lỗi lầm và điểm yếu, vừa đúng vừa sai, vừa là người chính nghĩa vừa là người gây nên tội lỗi. Điều này làm cho nhân vật gần với đời thực và dễ đồng cảm.

- *Ngôn ngữ bi kịch có tính hành động*: ngôn ngữ của nhân vật sẽ đảm nhiệm vai trò thúc đẩy xung đột và làm rõ tính cách nhân vật. Ngôn ngữ nhân vật có tính hành động dựa trên đối thoại với cấu trúc có nội dung đối nghịch. Đối thoại và độc thoại trong bi kịch được xem như cách tổ chức điểm nhìn thay thế điểm nhìn cho người trần thuật.

- *Cốt truyện bi kịch là cốt truyện đơn tuyến*: cốt truyện trong BK thường là một chuỗi các sự kiện dẫn đến những tổn thất, đau thương cho cuộc đời của nhân vật chính từ đỉnh cao danh vọng, quyền uy, hạnh phúc cho đến cái chết hoặc sự mất mát khủng khiếp của nhân vật nên cần có sự tập trung cao độ, phát triển một tuyến cốt truyện với nhịp điệu mau lẹ.

- *Hiệu ứng thanh lọc tác động đến cảm xúc*: hiệu ứng thanh lọc diễn ra với nhân vật bi kịch khi nhân vật bắt đầu thức tỉnh trong chính suy nghĩ và hành động của mình và thanh lọc đối với khán giả, làm cho người xem từ thương xót đi đến sợ hãi và rồi thức tỉnh, đồng cảm trước những giá trị tốt đẹp.

2.2. Dạy đọc hiểu văn bản bi kịch trong SGK Ngữ văn theo Chương trình GDPT 2018

2.2.1 Yêu cầu cần đạt về dạy đọc hiểu văn bản bi kịch cho HS lớp 11 trong Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018

Yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản bi kịch cho HS lớp 11 trong chương trình được xác định cụ thể như sau:

Đọc hiểu về nội dung: 1/ Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính cách thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản kịch; 2/ Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của

văn bản; phân biệt chủ đề chính, chủ đề phụ trong một văn bản có nhiều chủ đề.

Đọc hiểu về hình thức: Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, lời thoại, nhân vật, cốt truyện, hiệu ứng thanh lọc.

Liên hệ, so sánh, kết nối: Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống.

Đọc mở rộng: Đọc văn bản BK có độ dài tương đương với văn bản đã học.

Như vậy, bên cạnh việc đọc hiểu về nội dung và hình thức, người học cần phải biết cách liên hệ so sánh, kết nối và mở rộng kĩ năng đọc hiểu các văn bản cùng thể loại ngoài chương trình có độ dài tương đương.

2.2.2. Văn bản bi kịch trong các bộ SGK Ngữ văn 11 trong Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018

Ngữ liệu được sử dụng ở ba bộ SGK được thể hiện như sau:

Bộ *Chân trời sáng tạo* gồm các văn bản: *Vĩnh biệt cửu trùng đài* (trích *Vũ Như Tô* - Nguyễn Huy Tưởng), *Sống hay không sống - đó là vấn đề* (trích *Hamlet*, Séch-xpia) và *Âm mưu và tình yêu* (trích *Âm mưu và tình yêu*, Si-le).

Bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* gồm các văn bản: *Sống hay không sống - đó là vấn đề* (trích *Hamlet*, Séch-xpia), *Vĩnh biệt cửu trùng đài* (trích *Vũ Như Tô*, Nguyễn Huy Tưởng) và *Prô-mê-tê bị xiềng* (Trích, Êt-sin).

Bộ *Cánh diều* gồm các văn bản: *Vĩnh biệt cửu trùng đài* (trích *Vũ Như Tô*, Nguyễn Huy Tưởng), *Thề nguyện và vĩnh biệt* (Trích *Rômêô và Giuliét*, Séch-xpia) và *Tôi muốn được là tôi toàn vẹn* (Trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Lưu Quang Vũ).

Đề dạy và học đọc hiểu BK dựa trên đặc trưng thể loại diễn ra hiệu quả, một số biện pháp dưới đây cần được tiến hành trong sự phối hợp nhịp nhàng:

2.3. Một số biện pháp dạy đọc hiểu văn bản bi kịch theo yêu cầu của Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018

2.3.1 Khởi gợi kích hoạt tri thức nền về thể loại bi kịch bằng kĩ thuật KWL

Do thể loại BK đã được giảng dạy ở chương trình Ngữ văn 9 nên ở lớp 11, việc sử dụng kĩ thuật KWL giúp người học huy động được vốn kiến thức đã được học từ đó kích thích sự hứng thú, chủ động của người học trong việc tiếp nhận văn bản. Kĩ thuật này có thể sử dụng cho hoạt động khởi động bài học.

Với kĩ thuật này, GV yêu cầu HS đọc lướt tên chủ đề và suy nghĩ về những điều mà em đã biết vào cột

K (Know). Đây là bước giúp người học nhớ lại những tri thức đã học về thể loại. Ở cột **W (Want)**, người học sẽ liệt kê những câu hỏi mà mình muốn biết về thể loại, nội dung này góp phần tạo được sự hứng thú cho người học. Cột **L (Learn)** dùng trong quá trình học, người học sẽ có thao tác kiểm tra, điều chỉnh về cách hiểu của mình. Qua hoạt động này, GV có thể kiểm tra được lượng kiến thức của người học và nhu cầu muốn tìm hiểu của người học về vấn đề.

2.3.2 Hướng dẫn tìm hiểu về hiệu ứng thanh lọc bằng phương pháp đóng vai

Đóng vai là phương pháp giúp HS tìm hiểu sự thanh lọc qua việc trải nghiệm cảm xúc cùng nhân vật. Có nhiều cách để thực hiện phương pháp này như: hoá thân vào nhân vật diễn lại vở kịch, xây dựng tình huống đóng vai chuyên gia tư vấn, xây dựng chủ đề giao lưu chia sẻ... Tuy nhiên, để đảm bảo thời gian trong tiết dạy, GV có thể dùng hình thức chọn 1 HS hoá thân vào nhân vật, 1 HS đóng vai người phỏng vấn.

Ví dụ, khi dạy văn bản *Vĩnh biệt cử trùng đài*, GV chọn 1 HS đóng vai nhân vật Vũ Như Tô, 1 HS đóng vai người phỏng vấn với các câu hỏi: *Tại sao bạn đầu anh không chấp nhận xây đài cho Lê Tương Dực?/ Điều gì khiến anh thay đổi ý định?/ Khi kiêu binh nổi loạn, anh có cảm thấy sợ hãi hay không? Vì sao?/ Điều anh cảm thấy tiếc nhất là gì?,...* Sau khi HS hoá thân vào nhân vật Vũ Như Tô trả lời xong, HS đóng vai người phỏng vấn có thể hỏi cả lớp câu hỏi: *Nhân vật Vũ Như Tô đáng thương hay đáng trách? Vì sao?* Câu hỏi này giúp tăng khả năng tương tác với các bạn trong lớp, đồng thời khuyến khích các em chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của mình qua văn bản, từ đó làm rõ vai trò của hiệu ứng thanh lọc của văn bản BK.

2.3.3 Hướng dẫn tìm hiểu cốt truyện, nhân vật, lời thoại, xung đột bi kịch và thông điệp bằng phương pháp thảo luận nhóm kết hợp với phiếu học tập

Phương pháp thảo luận nhóm là cách hữu hiệu để HS có thể chia sẻ những suy nghĩ của mình với các bạn. Bên cạnh đó, phiếu học tập sẽ là một công cụ hỗ trợ giúp GV điều hướng nội dung tiết dạy. Trong dạy đọc hiểu văn bản BK, phương pháp này sẽ là một lựa chọn tối ưu. Để thực hiện tốt phương pháp này, GV cần thực hiện các yêu cầu sau:

- Chia nhóm và giao phiếu học tập trước buổi học ít nhất 02 ngày để HS chuẩn bị.
- Trên lớp, GV và HS sẽ tiến hành thảo luận nội dung đã tìm hiểu, sau đó GV đưa ra nhận xét kết luận chung.

Ví dụ khi dạy đoạn trích *Vĩnh biệt cử trùng đài*, GV có thể thiết kế phiếu học tập có nội dung như sau:

PHT số 1: Tìm hiểu về cốt truyện, sự kiện. GV có thể thiết kế sơ đồ để HS điền các sự việc thể hiện trong văn bản. Tiếp đó, GV sẽ đặt câu hỏi *Trong các sự việc trên sự việc nào là quan trọng nhất? Vì sao?* Với câu hỏi này giúp HS định hướng những mâu thuẫn xung đột trong văn bản. **PHT 2: Tìm hiểu lời thoại, hành động và tính cách của nhân vật.** GV sẽ thiết kế câu hỏi để HS điền thông tin theo định hướng về 02 nhân vật Vũ Như Tô và Đan Thiềm, chẳng hạn như xác định lời đối thoại, độc thoại, điệp tương đồng và khác biệt giữa hai nhân vật. Qua đó giúp HS nhận biết được đặc điểm của nhân vật chính trong bi kịch. **PHT 3: Tìm hiểu xung đột, thông điệp trong bi kịch.** GV có thể thiết kế câu hỏi: *Qua hệ thống các nhân vật ở các lớp kịch, hãy xác định những xung đột cơ bản của văn bản/ Tác giả muốn thể hiện tư tưởng và thông điệp gì?* Câu hỏi này sẽ giúp người học xâu chuỗi lại các đặc trưng về nội dung và hình thức của văn bản đã học.

Với phương pháp này, người học phải đọc kĩ văn bản, thống kê số lượng nhân vật, lời thoại của nhân vật, xác định những xung đột trong văn bản để làm cơ sở cho việc phân tích, lí giải, đánh giá và liên hệ, đúc kết thông điệp, ý nghĩa của văn bản.

3. Kết luận

Dạy học đọc hiểu văn bản theo hướng tiếp cận đặc trưng thể loại là một hướng đi đúng đắn. Bởi việc nắm vững đặc trưng thể loại là cơ sở vững chắc để người học có thể đưa ra những đánh giá, cảm thụ của mình một cách sâu sắc và tinh tế hơn. Trên đây là những phương pháp mang tính định hướng trong việc dạy đọc hiểu văn bản BK ở chương trình Ngữ văn lớp 11. Tuy nhiên, tùy vào đối tượng người học mà GV cần linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp dạy học. Để làm được điều đó, người GV phải không ngừng học hỏi để nâng cao kiến thức về mặt lí luận và phương pháp dạy học để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học đọc hiểu nói riêng và dạy học ngữ văn trong nhà trường nói chung.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên) và các cộng sự (2023), *Ngữ văn 11, tập 1, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*. NXBGDVN. Hà Nội
2. Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Thị Thuý, Lê Viết Chung (2022), *Cẩm nang phương pháp sư phạm*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Thành Thi (chủ biên) và các cộng sự (2023), *Ngữ văn 11, tập 1, bộ Chân trời sáng tạo*, NXBGDVN. Hà Nội
4. Lê Nhân Thìn, Đỗ Ngọc Thống (chủ biên) và các cộng sự (2023), *Ngữ văn 11, tập 2, bộ Cảnh điệu*, NXB Đại học Huế.